| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 2 - HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **231**/2025/QĐST- HNGĐ | *Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

---

## TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI

*Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;*

*Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;*

*Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;*

*Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 154/2025/TLST-HNGĐ ngày 05/8/2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Chị Trương Thị Lan A**, sinh năm 1980; Đăng ký thường trú: P204 A1 tập thể N, phường K (cũ là phường N, quận Đống Đa), Hà Nội;

- **Anh Lê Thế T**, sinh năm 1977; Đăng ký thường trú: P204 A1 tập thể N, phường K (cũ là phường N, quận Đống Đa), Hà Nội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tình cảm: Chị Trương Thị Lan A và anh Lê Thế T kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày ngày 20/10/2006 tại Ủy ban nhân dân phường N, quận Đống Đa nay là phường K, Thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 123, quyển số 01).

Quá trình chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, vợ chồng không cảm thông, không thấu hiểu cho nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc .

Chị Lan A, anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Chị Lan A và anh T xác nhận có 02 con chung là Lê Ngọc Anh T (nữ), sinh ngày 15/01/2008; Lê Xuân B (nam), sinh ngày 02/7/2011; Anh chị thống nhất: Ly hôn, chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Ngọc Anh T; Anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Xuân B. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị Lan A, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Chị Lan A, anh T xác nhận không có.

[5] Lệ phí: Chị Lan A, anh T thống nhất để chị Lan A chịu toàn bộ lệ phí ly hôn. Chị Lan A tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 300.000 đồng.

Xét thấy: Sự tự nguyện thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về nội dung hòa giải đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**1**. **Quan hệ hôn nhân**: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa **chị Trương Thị Lan A và anh Lê Thế T**.

**2**. **Con chung**: Xác nhận chị Lan A, anh T có 02 con chung là Lê Ngọc Anh T (giới tính: nữ), sinh ngày 15/01/2008; Lê Xuân B (giới tính: nam), sinh ngày 02/7/2011; Giao chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Ngọc Anh T; Giao anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Xuân B; Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Lan A, anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

**3**. **Tài sản chung** (động sản và bất động sản): Chị Lan A, anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

**4**. **Nợ chung**: Chị Lan A, anh T đều xác nhận không có, nên không xét.

**5**. **Lệ phí** Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của đương sự để chị Lan A chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm; Chị Lan A tự nguyện chịu số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 3375 ngày 05/8/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội (Theo Thông báo nộp tiền tạm ứng số 25003 ngày 01/8/2025).

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận***
- Đương sự;
- VKSND khu vực 2 - Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 2 - Hà Nội;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu HS/VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thu Hà**